

## BÁO CÁO

### Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Cư Jút.

Thực hiện Thông báo số 133/TB-HĐND ngày 19/9/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về kết luận phiên họp liên tịch thống nhất nội dung và thời gian tổ chức kỳ họp thứ 7 HĐND huyện khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026. UBND huyện Cư Jút báo cáo kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức THTK, CLP**

##### **1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THTK, CLP**

Trong năm 2023, UBND huyện đã tăng cường chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Trong đó, quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện Luật THTK, CLP; Luật Phòng, chống tham nhũng, ... và các văn bản khác có liên quan đến công tác THTK, CLP.

Công tác tuyên truyền về THTK, CLP được triển khai kịp thời bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng; Công tác biểu dương, khích lệ đối với tập thể, cá nhân tiên tiến, điển hình được quan tâm chú trọng, đồng thời tích cực đấu tranh, phê phán hành vi tham nhũng, lãng phí, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngăn chặn, hạn chế thất thoát, lãng phí.

Trong năm 2023, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện đã thực hiện phát sóng 78 tin, bài, phóng sự có liên quan đến THTK, CLP, biểu dương, khích lệ các tập thể, cá nhân tiên tiến, điển hình trong THTK, CLP, góp phần lan tỏa sâu rộng ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân trong việc THTK, CLP. Đồng thời, tích cực đấu tranh, phê phán các hành động tham ô, tham nhũng, lãng phí trong sử dụng ngân sách, tài sản, khai thác tài nguyên, khoáng sản.

##### **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Triển khai Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày



15/02/2023 về việc ban hành chương trình THPT, CLP của huyện Cư Jút năm 2023. Trong đó, đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác THPT, CLP, công tác PCTN tại đơn vị, địa phương mình. Chương trình, kế hoạch được xây dựng trên cơ sở gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính và phải xác định rõ các nội dung THPT, CLP theo quy định. Từ đó, đề ra các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan thông tin, tư pháp thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THPT, CLP; giao nhiệm vụ cho các phòng, ban theo chức năng trong việc rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý, hệ thống văn bản quy định về quản lý, sử dụng ngân sách, vốn, tài nguyên, khoáng sản và tài sản Nhà nước. Tăng cường tuyên truyền pháp luật về THPT, CLP tại đơn vị. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện thu - chi NSNN, quản lý sử dụng tài sản công, quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản,...

Thực hiện tốt công khai số liệu dự toán, quyết toán hàng năm theo quy định; công khai các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, đăng ký kinh doanh, nhà đất, tài chính,... tại địa phương; Triển khai nghiêm túc công tác kê khai tài sản hàng năm đối với các cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước.

### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THPT, CLP**

UBND huyện đã ban hành các văn bản<sup>1</sup> chỉ đạo các ngành Thanh tra, Tài chính, Kho bạc, Thuế tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về xây dựng cơ bản, thu chi ngân sách Nhà nước và quản lý nguồn đóng góp của nhân dân trên địa bàn, nhằm quản lý, sử dụng tốt, có hiệu quả tiền và tài sản Nhà nước, nhân dân. Trong năm 2023, cơ quan Thanh tra, cơ quan tài chính đã thực hiện 06 cuộc thanh tra, kiểm tra. Trong đó 03 cuộc thanh tra tại 03 đơn vị; 03 cuộc kiểm tra tại 27 đơn vị, số cuộc thanh tra, kiểm tra đã hoàn thành 6/6 cuộc. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra cho các đơn vị những hạn chế, tồn tại mà đơn vị còn mắc phải, đồng thời kiến nghị khắc phục, chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác tài chính, ngân sách, THPT, CLP, phòng, chống tham nhũng.

Việc kiểm tra, thẩm định công tác quyết toán ngân sách Nhà nước năm ngân sách 2022 đối với các đơn vị thụ hưởng ngân sách huyện trên địa bàn huyện được triển khai kịp thời, đúng quy định của Nhà nước về công tác thẩm định, xét duyệt quyết toán.

## **II. Tình hình, kết quả THPT,CLP**

<sup>1</sup> Kế hoạch số 51/KH- UBND ngày 09/3/2023 kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư năm 2023; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 16/5/2023 kiểm tra, việc thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia quốc gia trên địa bàn huyện năm 2023; Công văn số 3321/UBND-TCKH ngày 21/12/2022 về việc thực hiện và tăng cường quản lý kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2023; Công văn số 1888/UBND-TCKH ngày 18/7/2023 về việc đẩy nhanh công tác quyết toán dự án công trình hoàn thành và công tác quản lý thanh toán vốn đầu tư công thuộc nguồn vốn NSNN; Công văn số 2646/UBND-TCKH ngày 26/9/2023 về việc tăng cường các giải pháp trong hoạt động đấu thầu.

## **1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực**

### **a. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

Thực hiện điều hành ngân sách Nhà nước theo đúng Nghị quyết của HĐND huyện đã đề ra từ đầu năm. Trong đó, ưu tiên các nguồn lực để thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm, các chính sách an sinh xã hội, giáo dục đào tạo, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán cho các đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ trong năm.

Phân bổ dự toán chi ngân sách đầu năm 2023 cho các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, thị trấn theo các tiêu chuẩn, định mức đã được quy định tại Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đắk Nông năm 2022.

Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm ngân sách Nhà nước. THTK, CLP trong sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước, trước hết là đối với hoạt động mua sắm tài sản, phương tiện, tiếp khách, hội nghị và các khoản chi thường xuyên khác.

Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc.

### **b. Thực hành tiết kiệm trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước**

Căn cứ vào các quy định hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo và thực hiện quy định của Luật ngân sách Nhà nước trong tất cả các khâu từ Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí NSNN.

Công tác xây dựng và giao dự toán NSNN đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện cùng với yêu cầu chi tiêu công đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, sát với khả năng ngân sách và nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của cơ quan, đơn vị; đảm bảo nguyên tắc, tiêu chuẩn, định mức theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, phù hợp với dự toán được giao, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng trên địa bàn. Nguồn dự phòng ngân sách đã được quản lý một cách chặt chẽ, chi đúng quy định của Luật NSNN.

- Trong quản lý thu NSNN: UBND huyện đã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể của huyện và UBND các xã, thị trấn phối hợp với Chi cục Thuế huyện bám sát tình hình thực tế, chủ động có những giải pháp phù hợp trong chỉ đạo điều hành, phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu NSNN được HĐND huyện giao; Triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách; Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu kịp thời vào NSNN. Đẩy mạnh thu hồi nợ đọng

thuế, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng, chính sách pháp luật thuế của Nhà nước.

- Trong quản lý chi NSNN: UBND huyện chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban, đoàn thể trong huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2023; đồng thời thực hiện ngay từ đầu năm việc xác định và giao dự toán tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị dự toán thuộc ngân sách huyện và UBND các xã, thị trấn. Số giao tiết kiệm 10% là 6.062 triệu đồng, gồm: tiết kiệm chi khối quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể là 1.029 triệu đồng, khối sự nghiệp giáo dục và đào tạo là 3.682 triệu đồng, sự nghiệp văn hoá, thể thao, phát thanh là 122 triệu đồng, sự nghiệp kinh tế là 119 triệu đồng, khối xã, thị trấn là 1.110 triệu đồng...

- Thực hiện tinh giản biên chế (năm 2023 UBND tỉnh phê duyệt tinh giản 04 biên chế) gắn với cơ chế khoán chi và bố trí kinh phí theo hiệu quả công việc; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương. Trong trường hợp phát hiện các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách không đúng, có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ thực hiện đúng đối tượng và có hiệu quả.

- Việc thực hiện quy định, quy trình công khai dự toán, quyết toán<sup>2</sup>: Đầu năm 2023, các đơn vị dự toán, các xã, thị trấn và các tổ chức, đơn vị được thụ hưởng NSNN đã thực hiện công khai dự toán 2023, công khai tình hình thực hiện dự toán năm 2023 theo đúng quy định.

+ Đối với ngân sách cấp xã: 08/08 xã, thị trấn đã thực hiện công khai Dự toán ngân sách 2023 và tình hình thực hiện dự toán ngân sách của ngân sách cấp mình, báo cáo huyện theo đúng quy định.

+ Đối với các đơn vị dự toán và các đơn vị được ngân sách huyện hỗ trợ: Đã thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2023 bằng các hình thức niêm yết tại cơ quan, đơn vị, công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, ...

+ Đối với lĩnh vực đầu tư: UBND huyện chỉ đạo các cơ quan và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện công khai trong phân bổ vốn, trong đầu

<sup>2</sup> Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về việc công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 về việc công bố công khai Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn; Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 30/3/2023 công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của huyện Cư Jút; Báo cáo số 113/BC-UBND ngày 06/4/2023 công khai tình hình thực hiện dự toán quý I năm 2023; Báo cáo số 272/BC-UBND ngày 10/7/2023 công khai tình hình thực hiện dự toán Ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2023; Báo cáo số 271 /BC-UBND ngày 10/7/2023 công khai tình hình thực hiện dự toán Ngân sách nhà năm 2022; Báo cáo số 432/BC-UBND ngày 12/10/2023 công khai tình hình thực hiện dự toán Ngân sách nhà nước quý III năm 2023.

thầu, giải ngân, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư. Năm 2023 đã thực hiện phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công là 55.254 triệu đồng, trong đó Nguồn vốn ngân sách tỉnh phân cấp là 17.346 triệu đồng; Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu 10.263; Ngân sách địa phương là 27.646 triệu đồng.

- Quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia:

Trong năm 2023, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh việc thực hiện và giải ngân vốn chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 và giai đoạn 2021-2025. Đảm bảo thực hiện nghiêm túc chế độ chi tiêu theo đúng quy định, nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát tổ chức thực hiện các chương trình. Nâng cao năng lực tổ chức quản lý và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Xây dựng nội dung nâng cao năng lực quản lý và thực hiện các CTMTQG phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán từng dân tộc và gắn với nâng cao kỹ năng tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả đầu ra. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông trong tổ chức, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đẩy mạnh việc lồng ghép nguồn vốn thực hiện các CTMQG thông qua việc sử dụng vốn của nhiều chương trình, dự án để đầu tư thực hiện công trình, dự án, hoạt động có cùng mục tiêu, nội dung và được thực hiện trên cùng một địa bàn nhằm huy động tối đa các nguồn vốn thực hiện CTMQG, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp; tránh thất thoát, lãng phí và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Năm 2023 đã thực hiện phân bổ kế hoạch vốn 03 Chương trình MTQG với tổng số vốn là 75.090 triệu đồng, trong đó Ngân sách TW là 47.428 triệu đồng, Ngân sách địa phương (huyện, xã) là 27.662 triệu đồng.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về khoa học công nghệ và các quy định hiện hành. Căn cứ vào dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ được giao, các đơn vị được giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo: Số tiết kiệm 10% năm 2023 của lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 3.682 triệu đồng. Hằng năm, huyện thường xuyên chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp giáo dục thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, thực hiện nghiêm túc việc thu chi đảm bảo đúng quy định, kiên quyết không để xảy ra tình trạng lạm thu hoặc

tự ý vận động phụ huynh học sinh đóng góp một cách tùy tiện ở các lớp. Tăng cường công tác tự kiểm tra tài chính nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của việc sử dụng ngân sách Nhà nước, rà soát, kiểm kê, quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài sản, phương tiện, thiết bị làm việc hiện có. Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, đúng quy định pháp luật về đấu thầu, thẩm định giá và pháp luật có liên quan; không sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc công vào việc riêng. Việc nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất sử dụng kinh phí NSNN phải đảm bảo đúng định mức tiêu chuẩn, chế độ. Nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo trong công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế: Quản lý và sử dụng tiết kiệm kinh phí hoạt động thường xuyên trong dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, đúng định mức chi tiêu và chế độ tài chính hiện hành. Quản lý chặt chẽ các khoản thu và nội dung chi từ nguồn thu, không được để ngoài sổ sách kế toán. Thực hiện đúng chế độ chi tiêu ngân sách, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 đảm bảo yêu cầu tiết kiệm trong sử dụng kinh phí, tiết kiệm chi phí mua vật tư tiêu hao, thuốc men, văn phòng phẩm, trang thiết bị sử dụng điện, nước, điện thoại, xăng xe, vật rẻ tiền mau hỏng...

- THPT, CLP trong một số trường hợp sử dụng NSNN: UBND huyện chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban, đoàn thể trong huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, khảo sát trong và ngoài nước; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị sử dụng điện, nước tiết kiệm; sử dụng văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách, khánh tiết; tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và không vượt định mức theo quy định.

### **c. Thực hành tiết kiệm trong mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc**

UBND huyện chỉ đạo các đơn vị thuộc huyện thực hiện nghiêm nghiêm và đầy đủ các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 744/UBND-KT ngày 22/02/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh; các đơn vị chỉ thực hiện mua sắm tài sản khi đã có trong kế hoạch và kinh phí đã được bố trí trong dự toán giao năm 2023.

Đã thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí xe ô tô hiện có của huyện đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Quản lý chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Khai thác có hiệu quả trang thiết bị, phương tiện làm việc; công tác thanh lý, điều chuyển tài sản công được đảm bảo, thực hiện đúng theo quy định của Luật quản lý sử dụng tài sản công.

**d. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng**

Công tác xây dựng, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư đã tuân thủ quy định của Luật đầu tư công, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện, với các quy hoạch ngành, kế hoạch sử dụng đất và kế hoạch huy động nguồn lực đầu tư, đảm bảo tập trung, đồng bộ, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực của năm 2023.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế, dự toán tuân thủ các quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, Chỉ thị số 1792/CT-TTg, Chỉ thị số 27/CT-TTg, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ Về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ. Phạm vi, quy mô của từng dự án theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã được xét duyệt và khả năng bố trí vốn. Trong năm 2023, số kinh phí tiết kiệm được trong thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán số tiền 330,161 triệu đồng.

Công tác tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Thông qua công tác đấu thầu đã lựa chọn được các nhà thầu có kinh nghiệm, năng lực thực hiện dự án, góp phần rút ngắn thời gian thực hiện, giảm chi phí đầu tư. Trong năm 2023, số kinh phí tiết kiệm được trong thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh số tiền 125 triệu đồng.

Công tác quản lý, bố trí vốn đầu tư được triển khai kịp thời, đảm bảo theo nguyên tắc: Tập trung thanh toán nợ XDCB, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành các năm trước, hoàn thành trong năm kế hoạch để đưa vào khai thác sử dụng, tăng cường biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công.

Công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành của các dự án được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Tài chính, hạn chế tối đa tình trạng thất thoát, lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Trong năm 2023, có 24 dự án, công trình, hạng mục công trình được thẩm tra và phê duyệt quyết toán đã giảm trừ qua thẩm tra 3.042 triệu đồng.

Công tác quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc ngày càng chặt chẽ, đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả của các cơ quan hành



chính, đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp có vốn Nhà nước. Đã rà soát tình hình sử dụng các trụ sở làm việc ở các đơn vị hành chính; sự nghiệp đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021 và phương án thực hiện cho giai đoạn 2023-2030<sup>3</sup> trên địa bàn; báo cáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại tài sản theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

**d. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên**

- Trong quản lý đất đai: Đã thực hiện đảm bảo theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất đúng quy định, tiết kiệm, có hiệu quả. Trong năm 2023, đã thực hiện xử lý liên quan đến đất đai 9 vụ, diện tích 1.670 m<sup>2</sup>, số tiền 41 triệu đồng.

- Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường: Tiếp tục thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường đến năm 2023; Triển khai thực hiện và vận động nhân dân thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện đạt tỷ lệ và hiệu quả cao. Số lượng vụ việc vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường 09 vụ, số tiền xử phạt 277 triệu đồng.

- Trong lĩnh vực khoáng sản: Tiếp tục triển khai các quy định của Luật Khoáng sản; Nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng có hiệu quả, chống lãng phí tài nguyên thiên nhiên. Xây dựng kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn huyện; tăng cường quản lý đất san nền; quản lý chặt chẽ việc khai thác tài nguyên nước; tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước tự nhiên. Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên: 03 vụ, số tiền xử phạt 41 triệu đồng.

**e. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.**

Trong thời gian qua, các đơn vị, các xã, thị trấn có nhiều nỗ lực triển khai và đã đạt được những kết quả tích cực trong công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách về thủ tục hành chính. Việc cải cách chế độ công vụ, công chức đã được các đơn vị, các xã, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện, trong đó, tập trung thực hiện chính sách tinh giản biên chế gắn với công tác đánh giá để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Chấp hành Chỉ thị số 13/CT-UBND, ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về tăng cường trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông v/v quy định giờ giấc làm việc hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Quyết định số

<sup>3</sup> Báo cáo số 420/BC-UBND ngày 04/10/2023 của UBND huyện báo cáo tình hình sử dụng các trụ sở làm việc ở các đơn vị hành chính; sự nghiệp đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021 và phương án thực hiện cho giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn huyện Cư Jút; Báo cáo số 491/BC-UBND ngày 9/11/2023 Báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý sử dụng tài sản công tại đơn vị giai đoạn từ 01.1.2018 đến 31.5.2023.



1205/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 v/v ban hành Quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông, UBND huyện đã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm giờ giấc, tác phong làm việc và thực thi công vụ, đã góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm trong giải quyết công việc và ý thức phục vụ nhân dân, giải quyết nhanh chóng, kịp thời công việc cho tổ chức, công dân của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn.

#### **h. Tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng của nhân dân**

Các địa phương trong huyện đã tổ chức và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cơ quan trong việc tuyên truyền bằng nhiều hình thức cho các tầng lớp nhân dân. Phối hợp với nhiều tổ chức đoàn thể mở các cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư,... được nhân dân ủng hộ và tự nguyện thực hiện. Việc tham mưu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở thực hiện nếp sống văn minh, THTK, CLP đã góp phần không nhỏ trong việc THTK, CLP.

Việc tổ chức hiếu, hỷ theo nếp sống văn minh về cơ bản được tổ chức với tinh thần trang trọng, không phô trương hình thức, giảm được các hiện tượng tiêu cực, rườm rà, hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tiết kiệm được kinh phí và thời gian tổ chức, đáp ứng được nguyện vọng và phù hợp với điều kiện kinh tế của đại bộ phận nhân dân. Các khu dân cư đã xây dựng và thực hiện tốt quy ước văn hoá, trong đó có các nội dung quy định cụ thể để thực hiện nếp sống văn minh trong việc tổ chức tiệc cưới, đám tang, mừng thọ và Lễ hội.

Tổ chức tuyên truyền có hiệu quả cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam và toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư. Nhiều địa phương đã đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ người dân nâng cao kiến thức trong tiêu dùng, lựa chọn các thiết bị tiết kiệm điện năng, hạn chế tình trạng mua và sử dụng hàng hoá không rõ nguồn gốc, hàng kém chất lượng. Các Lễ hội được tổ chức lành mạnh, an toàn, đảm bảo tiết kiệm đã góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá và các giá trị truyền thống của Lễ hội.

#### **2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí**

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: 0;
- Số vụ việc đã xử lý: 0;
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: 0.

### **III. Đánh giá chung**

#### **1. Kết quả đạt được**

UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về THTK, CLP.

Công tác THTK, CLP được triển khai và thực hiện thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách kịp thời,

đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Các chương trình, dự án được đầu tư từ ngân sách được thực hiện đúng quy trình, phù hợp với nhu cầu sử dụng đảm bảo hiệu quả (Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững, mua sắm thiết bị y văn phòng, ...). Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn hạn chế tối đa việc lãng phí, sử dụng không đúng mục đích.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Một số đơn vị chấp hành chế độ thông tin báo cáo còn chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa đảm bảo theo yêu cầu nên việc tổng hợp kết quả THPTK, CLP của toàn huyện còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên, đất đai còn có tồn tại, tình trạng vi phạm phát luật trong khai thác tài nguyên khoáng sản vẫn còn; ý thức chấp hành về thời gian lao động của cán bộ, công chức, viên chức nhìn chung được nâng lên nhưng hiệu quả sử dụng thời gian lao động trong một số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp còn thấp.

## **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

Công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý và các tổ chức đoàn thể về THPTK, CLP còn một số hạn chế, chưa đi vào chiều sâu, còn mang tính hình thức. Lực lượng công chức làm công tác theo dõi, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật THPTK, CLP ở một số cơ quan, đơn vị còn mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm.

# **IV. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp THPTK, CLP năm 2024**

## **1. Phương hướng**

- Triển khai thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải bám sát chủ trương, định hướng tại các Nghị quyết của Đảng, gắn với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội; đảm bảo thúc đẩy huy động, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội; Tập trung triển khai đầy đủ, nghiêm túc, chất lượng, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp, kiến nghị của Trung ương, Tỉnh về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải đảm bảo thúc đẩy việc huy động, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Phải được xác định việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân và nhân dân, gắn với đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; đảm bảo phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng mỗi thực hiện.

- Các chỉ tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, đảm bảo thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

- UBND huyện tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình THPTK,CLP đã đề ra trong năm.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THPTK,CLP, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, địa phương và các văn bản khác liên quan đến THPTK,CLP.

- Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và chế độ trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong quản lý sử dụng NSNN. Thực hiện hoàn thành các mục tiêu, các chính sách và biện pháp THPTK,CLP đã ban hành. Có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển khoa học - công nghệ, đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THPTK,CLP đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí NSNN, tiền, tài sản của Nhà nước, tài nguyên thiên nhiên và các doanh nghiệp có vốn của Nhà nước. Kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí, ...

Trên đây là Báo cáo Kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024. UBND huyện Cư Jút báo cáo Hội đồng nhân dân huyện theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban KT-XH HĐND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tú**

VT 1.044

1950

1951

1952

1953

1954

1955

1956

1957

1958

1959

1960

1961

1962

1963

1964

1965

1966

1967

1968

Handwritten notes or scribbles in the lower-left quadrant.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHỨC**

**KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG Lãng PHÍ**

**Kỳ báo cáo: năm 2023**

(Kèm theo Báo cáo số **50**/BC-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2023 của UBND huyện Cử Chức)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm 2023	Kế hoạch của năm 2023	Kết quả năm 2023	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7-6/4 (%)	8-6/5 (%)	9
<b>I</b>	<b>Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>		0	0	0	0	0	
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	Văn bản						
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ sửa đổi, bổ sung	Văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	Vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, thì sản thị quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	Triệu đồng						
<b>II</b>	<b>Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)</b>							
<b>1</b>	<b>Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN</b>		<b>6.492</b>	<b>6.062</b>	<b>6.310</b>	<b>97%</b>	<b>104%</b>	
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	Triệu đồng	215		124	58%		
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chi đạo, điều hành của Chính phủ	Triệu đồng	6.062	6.062	6.062	100%	100%	
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	Triệu đồng	215		124	58%		
1.4	Các nội dung khác							
<b>2</b>	<b>Sử dụng và thanh quyết toán NSNN</b>		<b>213</b>		<b>286</b>	<b>135%</b>		
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:		213		286	135%		
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	Triệu đồng	26		50	115%		
	Tiết kiệm chi phí thông tin liên lạc	Triệu đồng	4		4	100%		
	Tiết kiệm sử dụng điện	Triệu đồng	8		15	188%		
	Tiết kiệm nước, dầu	Triệu đồng	33		52	158%		
	Tiết kiệm mua sắm	Triệu đồng	5		11	220%		
	Tiết kiệm công tác phí	Triệu đồng	39		34	87%		
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	Triệu đồng	38		55	147%		
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	Triệu đồng	60		85	142%		Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt, mục khoản chi được duyệt
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	Triệu đồng						
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	Triệu đồng						
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:							
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	Triệu đồng						
	Thực hiện điều chỉnh, chào hàng cạnh tranh	Triệu đồng						
	Thương thảo hợp đồng	Triệu đồng						
	Các nội dung khác							
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	Triệu đồng						Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mục khoản chi được duyệt
2.4	Tiết kiệm kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia	Triệu đồng						
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	Triệu đồng						
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	Triệu đồng						
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	Triệu đồng						
<b>3</b>	<b>Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ</b>							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	Đơn vị	83	83	83	100%	100%	
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	Đơn vị	0		0			
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện (kiến nghị thu hồi nộp NSNN)	Triệu đồng	0		0			
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>							
<b>III</b>	<b>Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước</b>							
<b>1</b>	<b>Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)</b>		<b>6</b>		<b>6</b>	<b>100%</b>		
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	Chiếc	7		6	120%		



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm 2022	Kế hoạch của năm 2023	Kết quả năm 2023	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhân điều chuyển)	Chiếc	1		0		0%	
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	Chiếc	0		0			
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	Chiếc	0		0			
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	Triệu đồng	0		0			
<b>2</b>	<b>Tài sản khác</b>		<b>0</b>		<b>0</b>			
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	Tài sản	0		0			
2.2	Số lượng tài sản trưng bày, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	Tài sản	0		0			
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	Triệu đồng	0		0			
<b>3</b>	<b>Các nội dung khác</b>							
<b>IV</b>	<b>Trung tâm tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng</b>							
<b>1</b>	<b>Trung tâm tư xây dựng</b>		<b>11.111</b>		<b>3.500</b>		<b>31%</b>	
1.1	Số lượng dự án chọn căn thiết đã cất gạch	Dự án						
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	Triệu đồng	11.111		3.500		31%	Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
	- Thuộc danh phí duyệt dự án, nâng dự toán	Triệu đồng	145.6		333		228%	
	- Thuộc hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh	Triệu đồng	0		129			
	- Thuộc hiện đấu thầu, thi công	Triệu đồng						
	- Thuộc tra, phê duyệt quyết toán	Triệu đồng	10.965		3.042		28%	
	- Các nội dung khác	Triệu đồng						
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	Triệu đồng						
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	Dự án						
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ							
	Số lượng	Dự án						
	Giá trị đầu tư phát thanh toán	Triệu đồng						
<b>2</b>	<b>Trụ sở làm việc</b>							
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m <sup>2</sup>	548.416		548.416		100%	
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhân điều chuyển	m <sup>2</sup>						
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m <sup>2</sup>						
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m <sup>2</sup>						
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m <sup>2</sup>						
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	Triệu đồng						
<b>3</b>	<b>Nhà công vụ</b>							
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m <sup>2</sup>	145.176		145.176		100%	
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhân điều chuyển	m <sup>2</sup>						
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m <sup>2</sup>						
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m <sup>2</sup>						
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m <sup>2</sup>						
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	Triệu đồng						
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>							
<b>V</b>	<b>Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên</b>							
<b>1</b>	<b>Quản lý, sử dụng đất</b>							
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m <sup>2</sup>	36.833		1.670		5%	
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m <sup>2</sup>	0					
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng	362		41		11%	
1.4	Các nội dung khác							
<b>2</b>	<b>Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác</b>							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	Vụ	0		0			
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng	0		0			
<b>3</b>	<b>Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được</b>							
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	Dự án						
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	Triệu đồng						
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt							

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm 2022	Kế hoạch của năm 2023	Kết quả năm 2023	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác ( xử phạt trong lĩnh vực bảo vệ môi trường)</b>							
4.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Vụ	16		9	56%		
4.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng	245,7		227,0	92%		
<b>VI</b>	<b>Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước</b>							
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	Vụ						
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	Triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
<b>VIII</b>	<b>THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân</b>							
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hoá, THTK, CLP	Lượt hộ	20.121		20.056	100%		
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ	0		0			
<b>IX</b>	<b>Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP</b>							
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã triển khai thực hiện	Cuộc	5	4	6	120%	150%	
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã hoàn thành	Cuộc	5		6	120%		
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP	Cơ quan/tổ chức/đơn vị	39	4	30	77%	750%	
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP được phát hiện	Cơ quan/tổ chức/đơn vị						
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	Triệu đồng	127,493		352,4	276%		
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	Triệu đồng	91,073		375,2	412%		Đầu gồm số thu hồi năm 2022 chuyển sang 22,858tr



